

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hương và bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cự Seo S, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn Nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Giàng Thị D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn Nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Lý Seo Vân - Nơi công tác: Ban dân vận Huyện uỷ Bảo Thắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 03/10/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Cự Seo S trình bày:

Anh và chị Giàng Thị D tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 30/11/2015 tại UBND thị trấn Nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung, mâu thuẫn đã được hai gia đình tham gia hoà giải nhưng không thành, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Hiện tại anh S không còn tình cảm với chị D nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị D. Về con chung, trong thời gian chung sống anh chị có hai con chung là cháu Cự

Seo P sinh ngày 10/10/2010 và cháu Cur Seo B sinh ngày 25/11/2012. Anh đề nghị Toà án giải quyết cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra anh S trình bày anh và chị D không có tài sản chung, không có công nợ chung.

Đối với bị đơn chị Giàng Thị D, lời khai ngày 23/10/2023 chị D trình bày: Chị và anh Cur Seo S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2015 tại UBND thị trấn Nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống chị và anh S không xảy ra đánh cãi chửi nhau gì, đến năm 2019 anh S đi ra ngoài làm ăn sau đó không về chung sống với chị nữa, 4 năm nay anh chị đã sống ly thân nhau, anh S chỉ về thăm vợ con được 3 lần sau đó lại đi. Chị D biết anh S có người phụ nữ khác nên muốn ly hôn với chị, nay anh S xin ly hôn thì chị không đồng ý ly hôn. Về con chung, nếu trường hợp anh S cương quyết ly hôn thì chị D nhận nuôi cả hai cháu Cur Seo B và Cur Seo P, chị yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu, mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng. Đối với tài sản chung chị không có đề nghị gì, hiện chị và anh S không có nợ chung.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Toà án đã hỏi ý kiến cháu Cur Seo P và Cur Seo B, cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên hoà giải anh S giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, về con chung anh đồng ý để chị D trực tiếp nuôi cả hai cháu Cur Seo P và Cur Seo B, anh sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cả hai cháu mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng. Chị D giữ nguyên ý kiến không nhất trí ly hôn, chị yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung một lần cho cả hai cháu là 252.000.000đ, nếu anh S đưa luôn cho chị số tiền trên thì chị mới đồng ý ly hôn.

Tại phiên toà hôm nay chị D đồng ý ly hôn và yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 252.000.000đ, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh S giữ nguyên ý kiến như buổi hoà giải. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, 228, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, xử cho anh Cur Seo S ly hôn chị Giàng Thị D. Về con chung, xử giao cháu Cur Seo P và Cur Seo B cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cả hai cháu, mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng. Anh S phải chịu tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Cư Seo S có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với chị Giàng Thị D. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Cư Seo S.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì anh Cư Seo S và chị Giàng Thị D có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2015 tại UBND thị trấn Nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án anh S cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc do anh chị không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Mặc dù chị D cho rằng anh chị không xảy ra đánh chửi nhau gì và nhưng chị D cũng thừa nhận anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay và chị không có biện pháp gì để khắc phục. Theo xác minh của Toà án tại địa phương thì anh S và chị D có mâu thuẫn đã sống ly thân từ năm 2019 là đúng sự thật. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, anh chị không còn chung sống với nhau nhiều năm nay nên không thể hàn gắn được. Tại phiên toà hôm nay chị D đồng ý ly hôn, nhưng do anh S vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho anh S được ly hôn chị D.

[3]. Về con chung: Anh S và chị D đều công nhận anh chị có hai con chung là cháu Cư Seo P sinh ngày 10/10/2010 và cháu Cư Seo B sinh ngày 25/11/2012, từ khi anh chị sống ly thân thì hai cháu ở với chị D. Toà án đã hỏi ý kiến của cháu P và cháu B, cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án anh S cũng đề nghị để chị D trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và chị D cũng nhất trí. Như vậy để đảm bảo cho các cháu được ổn định cuộc sống và học tập, Hội đồng xét xử cần giao cả hai cháu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, xét thấy anh S và chị D không thống nhất được với nhau về mức tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu. Tại phiên toà chị D vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung một lần cho cả hai cháu là 252.000.000đ, anh S cho rằng mức đề nghị của chị D là quá cao nên anh không nhất trí, anh chỉ đồng ý cấp dưỡng cho hai cháu mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng.

Xét thấy tại địa phương hai anh chị đều là lao động tự do, làm ruộng nương và trồng rừng, không thuộc diện hộ nghèo hay cận nghèo, theo xác minh tại UBND thị trấn P thì mức thu nhập bình quân của người dân thôn Ải Nam là 44.250.000đ/người/năm. Do đó yêu cầu cấp dưỡng một lần của chị D là quá cao không phù hợp với khả năng của anh S. Để đảm bảo cho các cháu được chăm sóc tốt nhất thì Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề nghị cấp dưỡng theo ý kiến của anh S là 1.000.000đ/tháng cho mỗi cháu.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết các đương sự không ai đề nghị giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho anh Cư Seo S ly hôn chị Giàng Thị D.

2/ Về con chung, xử giao cháu Cư Seo P sinh ngày 10/10/2010 và cháu Cư Seo B sinh ngày 25/11/2012 cho chị Giàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Cư Seo S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cả hai cháu, mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Cư Seo S có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Giàng Thị D có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành án xong, anh Cư Seo S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí: Anh Cư Seo S phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng định kỳ, tổng cộng là 600.000đ. Khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 12/10/2023 và biên lai số 0000946 ngày 26/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, anh S còn phải nộp 300.000đ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã TT P;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

